

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày: 11-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Mậu Thế

2/ Bà Ông Lê Văn Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2022/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thái Hoàng Tr, giới tính: nam, sinh năm: 1995, nơi sinh: Lâm Đồng, nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện D L, tỉnh Lâm Đồng, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: nông, trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Thái Văn Tình, sinh năm 1966, họ và tên mẹ: Đặng Thị Tuyết, sinh năm 1964, anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000, Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 27/03/2015 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại TP HCM xử phạt 07 năm tù về tội giết người; Tiền sự: chưa; Nhân thân: Ngày 18/04/2012 bị UBND huyện D L ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 30/03/2022 đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: Lê Văn Th S, giới tính: nam, sinh năm: 1997, nơi sinh: Lâm Đồng, nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện D L, tỉnh Lâm Đồng, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: nông, trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Lê Văn Em, sinh năm 1972, họ và tên mẹ: Bùi Thị Nga, sinh năm 1973, anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất là bị cáo, Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 30/03/2022 đến nay. Có mặt

3. Họ và tên: Trần Minh Bảo Ch, giới tính: nam, sinh năm: 1999, nơi sinh: Lâm Đồng, nơi cư trú: Số 76, Lê Anh Xuân, L Th, thành phố B L, tỉnh Lâm Đồng, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: thợ sắt, trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Trần Quốc Bảo, sinh năm 1965, họ và tên mẹ: Đặng Thị Minh Nguyệt, sinh năm 1971, anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất là bị cáo, Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân:

+ Ngày 11/11/2015 bị TAND TP B L xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 08/09/2017 bị TAND TP B L xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án trước tổng cộng là 33 tháng tù.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 30/03/2022 đến nay. Có mặt

4. Họ và tên: Đặng Phi L, giới tính: nam, sinh năm: 1997, nơi sinh: ninh Thuận, nơi cư trú: Thôn Lập Lá, xã L S, huyện N S, tỉnh Ninh Thuận, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: thợ mộc, trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Đặng Phú Quốc, sinh năm 1973, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bích Ch, sinh năm 1974, anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004, Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 30/03/2022 đến nay. Có mặt

* Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963

Trú tại: Số 29/9, thôn Phi Nôm, xã H Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

Trú tại: Khu 611, xã Đ Tr, huyện D L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn Phú Thuận 1, xã D'r, xã Đ D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị Cảnh, sinh năm 1965

Trú tại: Số 60, tổ 2, thôn Xuân Thượng, xã L L, huyện Đ D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Bà Lê Thị Hương, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Tr Hiệp, xã H A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Bà Bùi Thị Bé Hai, sinh năm 1971

Trú tại: 229 Quốc lộ 20, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Bà Trương Thị Kim Th, sinh năm 1963

Trú tại: Thôn 3, xã T Th, huyện D L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Xuân Nh, sinh năm 1978

Trú tại: Số 22, đường Lê Lợi, thị trấn D L, huyện D L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Hoàng Tr, Lê Văn Th S, Trần Minh Bảo Ch và Đặng Phi L nhiều lần cùng nhau sử dụng phương tiện là các xe mô-tô di chuyển trên đoạn đường thuộc các địa bàn Tp Đ L, Đ D, Đ, D L để thực hiện hành vi cướp giật dây chuyền của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát, sau đó đem tài sản chiếm đoạt được đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 10h00' ngày 12/03/2022, Thái Hoàng Tr, Lê Văn Th S, Trần Minh Bảo Ch và Đặng Phi L cùng ngồi ăn sáng tại quán bún của bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963, ở địa chỉ 29/9 Phi Nôm, H Th, Đ. Tại đây L phát hiện thấy bà Th có đeo dây chuyền vàng trên cổ nên ra hiệu cho Tr, S và Ch biết thì cả nhóm hiểu ý định cùng nhau thực hiện việc cướp giật dây chuyền của bà Th. Sau khi ăn xong, L và Ch bước ra ngoài L ngồi lên xe Yamaha Exciter và Ch ngồi lên xe Honda Blade nổ máy đợi sẵn, S tiến lại gần bà Th để nói tính tiền bún, Tr tiếp cận gần bà Th lợi dụng sơ hở dùng tay giật sợi dây chuyền đeo trên cổ bà Th rồi tất cả cùng chạy ra ngoài, Ch điều khiển xe chở Tr còn L chở S nhanh chóng chạy thoát về hướng Tp Đ L. Khi về đến phòng trọ ở 18/2 Khởi Nghĩa Bắc Sơn, Phường 10, Tp Đ L thì L tiếp tục chở S đem sợi dây chuyền đã cướp giật được đem bán tại tiệm vàng ở khu Hòa Bình, Tp Đ L được số tiền 7.100.000đ rồi về chia đều cho cả bốn người.

Kết luận số 56/KL-HĐĐG ngày 27/05/2022 của Hội đồng định giá UBND huyện Đ xác định giá trị dây chuyền vàng 24K trọng lượng 2,715 chỉ của bà Nguyễn Thị Th là 9.600.000đ.

Vụ thứ 2: Khoảng 10h00' ngày 15/03/2022, Thái Hoàng Tr điều khiển xe mô tô Honda Blade màu đỏ đen đi một mình từ phòng trọ ở 18/2 Khởi Nghĩa Bắc Sơn, Phường 10, Tp Đ L về hướng D L. Khi đi đến khu vực thôn 5, xã Tân Lâm, huyện D L thì phát hiện bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, trú tại thôn 8, Tân Lâm, D L đang đứng bên đường mua đồ có đeo dây chuyền vàng trên cổ. Tr điều khiển xe máy đến áp sát bà H vờ hỏi mua hàng đồng thời quan sát lợi dụng lúc bà H sơ hở mất cảnh giác, Tr dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ bà H rồi tăng ga xe máy bỏ chạy. Lúc này bà H quay người phản xạ chụp trúng tay phải của Tr làm Tr ngã xe ra đường, Tr bỏ lại xe máy tại hiện trường cầm theo sợi dây chuyền đã giật của bà H chạy thoát lẩn trốn vào vườn cà phê sau đó đón xe về lại Tp Đ L. Tr đem sợi dây chuyền đi bán được số tiền 5.000.000đ và giữ tiêu xài một mình.

Kết luận số 295/KL-HĐĐG ngày 18/05/2022 của Hội đồng định giá UBND huyện D L xác định giá trị dây chuyền vàng 18K trọng lượng 3,5 chỉ của bà Nguyễn Thị H là 12.425.000đ.

Vụ thứ 3: Khoảng 11h30' ngày 26/03/2022, Lê Văn Th S điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ, Trần Minh Bảo Ch điều khiển xe Yamaha Sirius màu xám đen chở Thái Hoàng Tr đi từ Tp Đ L về hướng TT Dran, Huyện Đ D để cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực TDP Phú Thuận 1, TT Dran, Đ D thì phát hiện bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973 ở quán tạp hóa Út Hạnh có đeo dây chuyền vàng trên cổ. Lúc này S và Ch dừng xe phía bên ngoài để Tr đi vào quán tạo có mua hàng, lợi dụng lúc bà D mất cảnh giác, Tr giật sợi dây chuyền trên cổ bà D rồi chạy đến xe Ch chở và nhanh chóng tẩu thoát trên đường QL27 về hướng TT Thanh Mỹ.

Kết luận số 12/KL-HĐĐG ngày 20/04/2022 của Hội đồng định giá UBND huyện Đ D xác định giá trị dây chuyền vàng 18K trọng lượng 03 chỉ của bà Nguyễn Thị D là 10.800.000đ.

Vụ thứ 4: Sau khi thực hiện hành vi giật dây chuyền của bà Nguyễn Thị D tại tạp hóa Út Hạnh và bỏ chạy, đến khoảng 12h10' cùng ngày (26/03/2022), khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực thôn Xuân Thượng, xã Lạc Lâm, Đ D thì Ch dừng xe tại tiệm tạp hóa Oanh Oanh để Tr đi vào mua hàng. Tại đây Tr phát hiện bà Nguyễn Thị Cảnh, sinh năm 1965, trú tại tổ 2 thôn Xuân Thượng, xã Lạc Lâm, Đ D là khách mua hàng đang ngồi bên trong tiệm tạp hóa có đeo dây chuyền vàng trên cổ, lợi dụng lúc bà Cảnh sơ hở Tr giật sợi dây chuyền trên cổ bà Cảnh rồi chạy ra ngoài lên xe Ch chở nhanh chóng tẩu thoát. Khi chạy đến ngã ba Phi Nôm gặp nhau thì Ch, Tr đã báo cho S biết đã giật được sợi dây chuyền nữa rồi cả ba cùng chạy về phòng trọ ở 18/2 Khởi Nghĩa Bắc Sơn, Phường 10, Tp Đ L. Tr lấy 02 sợi dây chuyền đã cướp giật được ở Đ D đưa cho Ch đi bán được số tiền 12.000.000đ và chia đều cho Lê Văn Th S, Trần Minh Bảo Ch, Thái Hoàng Tr.

Kết luận số 11/KL-HĐĐG ngày 21/04/2022 của Hội đồng định giá UBND huyện Đ D xác định giá trị dây chuyền vàng 18K có gắn mặt vàng 18K hình thánh giá, trọng lượng 05 chỉ của bà Nguyễn Thị Cảnh là 18.000.000đ.

Vụ thứ 5: Khoảng 15h ngày 26/03/2022 Trần Minh Bảo Ch điều khiển xe Yamaha Sirius màu xám đen chở Thái Hoàng Tr, Đặng Phi L điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ chở Lê Văn Th S đi từ phòng trọ ở Tp Đ L về D L, khi đi đến đoạn đường Thống Nhất gần công viên TT L N, Đ thì Tr phát hiện bà Lê Thị Hương, sinh năm 1983, trú tại Tr Hiệp, H A, Đ đang đi bộ bên lề đường có đeo dây chuyền trên cổ, Ch điều khiển xe áp sát để Tr ngồi sau đưa tay giật sợi dây chuyền vàng trên cổ bà Lê Thị Hương rồi tất cả cùng bỏ chạy tẩu thoát về D L.

Kết luận số 57/KL-HĐĐG ngày 30/05/2022 của Hội đồng định giá UBND huyện Đ xác định giá trị dây chuyền vàng 18K trọng lượng 11,08 chỉ của bà Lê Thị Hương là 39.200.000đ.

Vụ thứ 6: Khoảng 15h00' ngày 27/03/2022, Trần Minh Bảo Ch điều khiển xe Yamaha Sirius màu xám đen chở Thái Hoàng Tr, Đặng Phi L điều

khuyến xe mô tô Wave màu đỏ chở Lê Văn Th S đi từ huyện D L về phòng trọ ở Tp Đ L, khi đi đến khu vực vòng xoay Liên Khương thì Ch dừng xe tại tiệm tạp hóa của bà Bùi Thị Bé Hai, sinh năm 1971 ở địa chỉ 229 QL20 TT L N, Đ. Tr đi vào mua hàng thì phát hiện bà Hai có đeo dây chuyền vàng trên cổ, lợi dụng lúc bà Hai sơ hở Tr đưa tay giật sợi dây chuyền trên cổ bà Hai rồi chạy ra ngoài lên xe Ch chở nhanh chóng tẩu thoát. Khi về đến phòng trọ ở Tp Đ L thì Tr đưa cả 02 sợi dây chuyền đã cướp giật được của bà Lê Thị Hương và Bùi Thị Bé Hai cho Ch đem đi bán được số tiền gần 40.000.000đ sau đó chia đều cho cả bốn người.

Kết luận số 55/KL-HĐĐG ngày 27/05/2022 của Hội đồng định giá UBND huyện Đ xác định giá trị dây chuyền vàng 18K trọng lượng 4,972 chỉ của bà Bùi Thị Bé Hai là 17.600.000đ.

Vụ thứ 7: Khoảng 14h00' ngày 28/03/2022, Trần Minh Bảo Ch điều khiển xe Yamaha Sirius màu xám đen chở Thái Hoàng Tr, Đặng Phi L điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ chở Lê Văn Th S đi từ Tp Đ L về D L, khi đi đến quán tạp hóa của bà Trương Thị Kim Th, sinh năm 1963, trú tại thôn 3, xã T Th, D L thì Ch dừng xe để Tr đi vào mua hàng. Phát hiện bà Th có đeo dây chuyền vàng trên cổ, lợi dụng lúc bà Th sơ hở Tr đưa tay giật sợi dây chuyền trên cổ bà Th rồi chạy ra ngoài lên xe Ch chở nhanh chóng tẩu thoát, cả nhóm cùng nhau về lại phòng trọ tại Tp Đ L. Ch đem sợi dây chuyền đi bán được khoảng 12.000.000đ sau đó chia đều cho cả bốn người.

Kết luận số 256/KL-HĐĐG ngày 06/05/2022 của Hội đồng định giá UBND huyện D L xác định giá trị dây chuyền vàng 18K trọng lượng 06 chỉ của bà Trương Thị Kim Th là 21.300.000đ.

Thái Hoàng Tr đã có 01 tiền án: Ngày 27/03/2015 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại TPHCM xử phạt 07 năm tù về tội giết người, đối với lần phạm tội này cần áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

* Về vật chứng: CQĐT đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 ĐTDD hiệu Samsung A12 màu xanh, số tiền 963.000đ, 01 xe mô-tô Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 49G1 – 567.28, SM: G3D4E1019192, SK: 1010LY248161, 01 giấy CMND của Lê Văn Th S.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính đá màu đỏ, 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính đá màu trắng, 01 biển kiểm soát 49H1 – 225.02, 01 ĐTDD hiệu Redmi màu xám đen, 01 ĐTDD hiệu Masstel, 01 áo khoác màu đen của Trần Minh Bảo Ch.

- 04 mũ bảo hiểm, 03 áo khoác, 01 ĐTDD hiệu OPPO, 01 ĐTDD hiệu Iphone, 01 ĐTDD hiệu Samsung, số tiền 7.000.000đ, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, BKS 81K1 – 091.90, SM: E32VE319211, SK: RLCUE3740MY089152, 01 giấy CMND của Thái Hoàng Tr.

Các vật chứng này hiện đã bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 81K1 – 091.90, Thái Hoàng Tr khai nhận nguồn gốc xe có được do Tr mua trên mạng xã hội không có giấy đăng ký xe, không có giấy tờ mua bán, không rõ nguồn gốc chủ sở hữu, các lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản đã thay đổi bằng các biển số giả nhằm tránh bị phát hiện. Kết quả tra cứu phương tiện ghi nhận thông tin chủ xe là Trần Thị Lệ, sinh năm 1967, địa chỉ: TDP Plei Nghe, Kông Chro, Kông Chro, Gia Lai, ngày đăng ký 06/05/2021. Kết quả điều tra xác định bà Trần Thị Lệ có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng đã bán nhà chuyển đi nơi khác sinh sống, hiện tại làm gì ở đâu không rõ, không có mặt tại địa phương, do đó không làm việc được với bà Trần Thị Lệ và không thu thập được giấy tờ tài liệu liên quan đến xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 81K1 – 091.90. CQĐT Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để xác minh xử lý sau.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện bắt giữ Lê Văn Th S tại địa chỉ 3B Đồng Đa, Phường 3, TP Đ L, Lâm Đồng đã phát hiện và tạm giữ 01 gói nyL bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi ma túy. Kết luận giám định số 337/KL-KTHS ngày 05/04/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có khối lượng 6,7917g, loại Methamphetamine. Lê Văn Th S khai nhận việc cất giấu gói ma túy trong người để sử dụng cho bản thân. Do việc phát hiện thu giữ ma túy của Lê Văn Th S diễn ra tại TP Đ L nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ chuyển hồ sơ tài liệu và đồ vật liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an TP Đ L để xử lý theo quy định.

Đối với xe mô tô biển số 49B1 – 926.62 do Cơ quan CSĐT Công an huyện D L đang tạm giữ, kết quả điều tra xác định nguồn gốc của chiếc xe có biển số đúng là 49H1 – 225.02, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1985, trú tại tổ 2, TT Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng. Qua làm việc bà Hiền khai báo xe máy nói trên bà bị mất trộm vào thời gian cuối năm 2021 tại TT Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm. Cơ quan CSĐT Công an huyện D L đã thông báo chuyển nội D trên cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm tiến hành điều tra xử lý theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự:

Do tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi lại được, việc xác định giá trị tài sản dựa trên kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bồi thường số tiền 7.100.000đ, bà Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000đ, bà Nguyễn Thị D yêu cầu bồi thường số tiền 10.800.000đ, bà Nguyễn Thị Cảnh yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000đ, bà Lê Thị Hương yêu cầu bồi thường số tiền 39.200.000đ, bà Bùi Thị Bé Hai yêu cầu bồi thường số tiền 16.688.000đ, bà Trương Thị Kim Th yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000đ. Hiện các bị cáo chưa bồi thường khắc phục cho các bị hại.

Đối với ông Nguyễn Xuân Nh, sinh năm 1978, trú tại 22 Lê Lợi, Tổ 6, TT D L, huyện D L là chủ cơ sở kinh doanh cầm đồ đã nhận cầm chiếc xe mô tô

Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 49G1 – 567.28 của Lê Văn Th S với số tiền 20.000.000đ, việc nhận cầm cố đúng thủ tục. Quá trình thu giữ chiếc xe trên ông Nh có yêu cầu Lê Văn Th S hoàn trả số tiền 20.000.000đ, Lê Văn Th S hiện chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 166/CT - VKS ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Thái Hoàng Tr về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm a, b, c, d, h, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và các bị cáo Lê Văn Th S, Trần Minh Bảo Ch, Đặng Phi L về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm a, b, c, d, h khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị áp dụng điểm a, b, c, d, h, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Hoàng Tr từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm a, b, c, d, h khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh Bảo Ch từ 06 năm tù đến 07 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm a, b, c, d, h khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Lê Văn Th S, Đặng Phi L mỗi bị cáo từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Ý kiến của các bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Các bị cáo Thái Hoàng Tr, Lê Văn Th S, Trần Minh Bảo Ch và Đặng Phi L đã có sự bàn bạc thống nhất và nhiều lần cùng nhau sử dụng phương tiện là các xe mô-tô di chuyển trên đoạn đường thuộc các địa bàn Đ D, Đ, D L để thực hiện hành vi cướp giật dây chuyền của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát, sau đó đem tài sản chiếm đoạt được đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã nhiều lần chiếm đoạt của những người bị hại là 128.925.000đ. Trong đó số lần tham gia và số tiền chiếm đoạt của từng bị cáo cụ thể như sau:

- Thái Hoàng Tr trực tiếp tham gia 07 cướp giật tài sản, tổng giá trị tài sản mà Tr chiếm đoạt của những người bị hại là 128.925.000đ.

- Lê Văn Th S trực tiếp tham gia 05 lần cướp giật tài sản, tổng giá trị tài sản mà S chiếm đoạt của những người bị hại là 98.500.000đ.

- Trần Minh Bảo Ch trực tiếp tham gia 06 lần cướp giật tài sản, tổng giá trị tài sản mà Ch chiếm đoạt của những người bị hại là 116.500.000đ.

- Đặng Phi L trực tiếp tham gia 04 lần cướp giật tài sản, tổng giá trị tài sản mà L chiếm đoạt của những người bị hại là 87.700.000đ.

Hành vi của Thái Hoàng Tr, Lê Văn Th S, Trần Minh Bảo Ch và Đặng Phi L là mang tính tổ chức và mang tính chuyên nghiệp, dùng thủ đoạn nguy hiểm, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thái Hoàng Tr đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, b, c, d, h, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và hành vi của các bị cáo Lê Văn Th S, Trần Minh Bảo Ch, Đặng Phi L đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, b, c, d, h khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xem xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất ý trí, cùng thực hiện hành vi phạm tội và sau khi cướp giật tài sản các bị cáo cùng mang đi bán chia nhau tiêu xài cá nhân nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Tuy nhiên trong vụ án bị cáo Thái Hoàng Tr có nhân thân xấu, đang có tiền án và thực hiện 07 vụ Cướp giật tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Bị cáo Trần Minh Bảo Ch thực hiện 06 vụ Cướp giật tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao thứ 2 trong vụ án sau bị cáo Tr. Bị cáo Lê Văn Th S thực hiện 05 vụ Cướp giật tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao thứ 3 sau bị cáo Tr và bị cáo Ch. Còn bị cáo Đặng Phi L cùng tham gia thực hiện 04 vụ nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường như sau:

Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bồi thường số tiền 7.100.000đ, bà Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000đ, bà Nguyễn Thị D yêu cầu bồi thường số tiền 10.800.000đ, bà Nguyễn Thị Cảnh yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000đ, bà Lê Thị Hương yêu cầu bồi thường số tiền 39.200.000đ, bà Bùi Thị Bé Hai yêu cầu bồi thường số tiền 17.600.000đ, bà Trương Thị Kim Th yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000đ. Hiện các bị cáo chưa bồi thường khắc phục cho các bị hại.

Đối với ông Nguyễn Xuân Nh, sinh năm 1978, trú tại 22 Lê Lợi, Tổ 6, TT D L, huyện D L là chủ cơ sở kinh doanh cầm đồ đã nhận cầm chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 49G1 – 567.28 của Lê Văn Th S với số tiền 20.000.000đ, việc nhận cầm cố đúng thủ tục. Quá trình thu giữ chiếc xe trên ông Nh có yêu cầu Lê Văn Th S hoàn trả số tiền 20.000.000đ.

Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tiếp tục tạm giữ: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A12 màu xanh, số tiền 963.000đ; 01 xe mô-tô Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 49G1 – 567.28, SM: G3D4E1019192, SK: 1010LY248161 để đảm bảo công tác thi hành án của Lê Văn Th S.

- Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tiếp tục tạm giữ: 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính đá màu đỏ, 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính đá màu trắng, 01 ĐTDĐ hiệu Redmi màu xám đen, 01 ĐTDĐ hiệu Masstel, thu giữ của Trần Minh Bảo Ch để đảm bảo công tác thi hành án của bị cáo Trần Minh Bảo Ch.

- Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tiếp tục tạm giữ: 01 ĐTDĐ hiệu OPPO, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, số tiền 7.000.000đ để đảm bảo công tác thi hành án của bị cáo Thái Hoàng Tr.

- Giao Công an huyện Đ tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, BKS 81K1 – 091.90, SM: E32VE319211, SK: RLCUE3740MY089152 để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả cho Lê Văn Th S 01 giấy CMND tên Lê Văn Th S.

- Hoàn trả cho bị cáo Thái Hoàng Tr 01 giấy CMND mang tên Thái Hoàng Tr.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát 49H1 – 225.02; 01 áo khoác màu đen của Trần Minh Bảo Ch; 04 mũ bảo hiểm, 03 áo khoác thu giữ của Thái Hoàng Tr.

Theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ và Giấy nộp tiền ngày 30/12/2022 vào tài khoản số 3949.0.1096549.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

[7] Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Ngoài những lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản nêu trên, các bị cáo Thái Hoàng Tr, Lê Văn Th S, Trần Minh Bảo Ch và Đặng Phi L cùng khai nhận thực hiện hành vi cướp giật tài sản có nội D như sau:

- Khoảng 13h00' ngày 27/03/2022 L điều khiển xe Wave 61D1 – 055.02 chở S và Ch điều khiển xe Sirius 49H1 – 225.02 chở Tr cùng đi theo đường QL20 hướng Tp B L – D L. Khi đi hết đoạn đường thuộc xã Lộc Nga thì phát hiện một người phụ nữ bán hoa nhựa ven đường có đeo dây chuyền trên cổ, Ch điều khiển chở Tr dừng lại giả vờ hỏi mua hoa, Tr đã giật của người phụ nữ này được 01 sợi dây chuyền trên cổ rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản các bị cáo đem sợi dây chuyền đi tiêu thụ tại TP Đ L lấy tiền chia nhau tiêu xài.

- Khoảng 11h00' ngày 28/03/2022 L điều khiển xe Wave 61D1 – 055.02 chở S và Ch điều khiển xe Sirius 49H1 – 225.02 chở Tr cùng đi từ hướng Tp Đ L theo đường đèo Tà Nung đến TT Nam Ban – Lâm Hà. Khi đi hết đoạn đường đèo khoảng 10km thì phát hiện một người phụ nữ mặc áo dài điều khiển xe Honda SH đi cùng chiều, Ch điều khiển xe áp sát để Tr giật của người phụ nữ này được 01 sợi dây chuyền trên cổ rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản các bị cáo đem sợi dây chuyền đi tiêu thụ tại TP Đ L lấy tiền chia nhau tiêu xài, đến 22h cùng ngày Tr điều khiển xe Wave 61D1 – 055.02 lưu thông chở quá số người quy định bị CSGT Công an Tp Đ L lập biên bản xử lý, Tr đã để chiếc xe trên tại nơi vi phạm rồi bỏ đi.

Kết quả kiểm tra xác minh tại các địa phương trên không tiếp nhận thông tin trình báo của người bị hại, không xác định được đặc điểm nguồn gốc giá trị tài sản nên chưa có đủ căn cứ xử lý đối với hành vi của Thái Hoàng Tr, Lê Văn Th S, Trần Minh Bảo Ch và Đặng Phi L. Đối với hành vi này của các bị cáo sẽ tách ra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào xác định được xử lý sau.

Đối với những người kinh doanh vàng là ông Trần Trí, sinh năm 1966, trú tại 3/2 Hai Bà Trưng, phường 6, Tp Đ L và Nguyễn Hoàng Bảo Ch, sinh năm 1979, trú tại: 1C Bùi Thị Xuân, phường 2, Tp Đ L khi mua các dây chuyền do các bị cáo đem bán không biết rõ nguồn gốc, không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện bắt giữ Lê Văn Th S tại địa chỉ 3B Đồng Đa, Phường 3, TP Đ L, Lâm Đồng đã phát hiện và tạm giữ 01 gói nyL bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi ma túy. Kết luận giám định số 337/KL-KTHS ngày 05/04/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có khối lượng 6,7917g, loại Methamphetamine. Lê Văn Th S khai nhận việc cất giấu gói ma túy trong người để sử dụng cho bản thân. Do việc phát hiện thu giữ ma túy của Lê Văn Th S diễn ra tại TP Đ L nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ chuyển hồ sơ tài liệu và đồ vật liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an TP Đ L để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Thái Hoàng Tr, Trần Minh Bảo Ch, Lê Văn Th S, Đặng Phi L, phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm a, b, c, d, h, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thái Hoàng Tr.

Xử phạt: Bị cáo Thái Hoàng Tr 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2022.

- Áp dụng điểm a, b, c, d, h khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Lê Văn Th S, Trần Minh Bảo Ch, Đặng Phi L.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Bảo Ch 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2022.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2022.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phi L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

- Buộc các bị cáo Lê Văn Th S, Trần Minh Bảo Ch, Đặng Phi L, Thái Hoàng Tr phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho: Bà Nguyễn Thị Th số tiền 7.100.000đ, nghĩa vụ theo phần là 1.775.000đ; bà Lê Thị Hương số tiền 39.200.000đ, nghĩa vụ theo phần là 9.800.000đ; bà Bùi Thị Bé Hai số tiền 17.600.000đ, nghĩa vụ theo phần là 4.400.000đ; bà Trương Thị Kim Th số tiền 12.000.000đ, nghĩa vụ theo phần là 3.000.000đ.

- Buộc các bị cáo Lê Văn Th S, Trần Minh Bảo Ch, Thái Hoàng Tr phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho: bà Nguyễn Thị D số tiền 10.800.000đ. Nghĩa vụ theo phần là 3.600.000đ.

- Buộc các bị cáo Trần Minh Bảo Ch, Thái Hoàng Tr phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho: bà Nguyễn Thị Cảnh số tiền 18.000.000đ. Nghĩa vụ theo phần là 9.000.000đ.

- Buộc bị cáo Thái Hoàng Tr phải có nghĩa vụ bồi thường cho: bà Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000đ.

- Buộc bị cáo Lê Văn Th S phải có nghĩa vụ bồi thường cho: ôn Nguyễn Xuân Nh số tiền 20.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tiếp tục tạm giữ: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A12 màu xanh, số tiền 963.000đ; 01 xe mô-tô Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 49G1 – 567.28, SM: G3D4E1019192, SK: 1010LY248161 để đảm bảo công tác thi hành án của Lê Văn Th S.

- Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tiếp tục tạm giữ: 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính đá màu đỏ, 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính đá màu trắng, 01 ĐTDĐ hiệu Redmi màu xám đen, 01 ĐTDĐ hiệu Masstel, thu giữ của Trần Minh Bảo Ch để đảm bảo công tác thi hành án của bị cáo Trần Minh Bảo Ch.

- Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tiếp tục tạm giữ: 01 ĐTDĐ hiệu OPPO, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, số tiền 7.000.000đ để đảm bảo công tác thi hành án của bị cáo Thái Hoàng Tr.

- Giao Công an huyện Đ tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, BKS 81K1 – 091.90, SM: E32VE319211, SK: RLCUE3740MY089152 để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả cho Lê Văn Th S 01 giấy CMND tên Lê Văn Th S.

- Hoàn trả cho bị cáo Thái Hoàng Tr 01 giấy CMND mang tên Thái Hoàng Tr.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát 49H1 – 225.02; 01 áo khoác màu đen của Trần Minh Bảo Ch; 04 mũ bảo hiểm, 03 áo khoác thu giữ của Thái Hoàng Tr.

Theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ và Giấy nộp tiền ngày 30/12/2022 vào tài khoản số 3949.0.1096549.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn Th S, Trần Minh Bảo Ch, Đặng Phi L, Thái

Hoàng Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Thái Hoàng Tr phải chịu 2.077.750đ, bị cáo Lê Văn Th S phải chịu 2.127.750đ, bị cáo Trần Minh Bảo Ch phải chịu 1.577.750đ và bị cáo Đặng Phi L phải chịu 947.755đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long